**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU                                 ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN THĂNG BÌNH**

**LẦN THỨ XIX***Thăng Bình, ngày 12  tháng 8  năm 2010*

\*

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thăng Bình lần thứ XIX**

----------------

          Đại hội đại biểu lần thứ XIX Đảng bộ huyện Thăng Bình họp từ ngày 10-8-2010 đến ngày 12-8-2010 tại Hội trường Huyện uỷ Thăng Bình.

**QUYẾT NGHỊ**

**1**- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm 2005-2010 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2010-2015 nêu trong Báo cáo chính trị trình đại hội:

***1.1- Về đánh giá tình hình 5 năm 2005-2010:***

          Đại hội khẳng định: Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, Đảng bộ và nhân dân Thăng Bình nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được một số kết quả khả quan, cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XVIII đề ra: kinh tế có bước phát triển khá, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - thương mại, dịch vụ; hiệu quả sản xuất nông nghiệp được nâng lên; văn hóa - xã hội có bước phát triển, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện, diện mạo nông thôn từng bước được đổi mới; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ.

          Đạt được những kết quả trên là nhờ Đảng bộ đã thực hiện tốt các nguyên tắc trong tổ chức xây dựng Đảng. Giữ vững khối đoàn kết trong toàn Đảng bộ, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương. Chủ động đề ra được một số giải pháp linh hoạt, phù hợp với từng địa phương và huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển. Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND UBMTTQVN, các sở ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị; sự phấn đấu vươn lên của nhân dân và các thành phần kinh tế là những yếu tố quan trọng giúp chúng ta khắc phục khó khăn, giữ vững ổn định và phát triển.

Cùng với những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ qua vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm, đó là: kinh tế phát triển còn chậm và thiếu bền vững; văn hoá - xã hội còn nhiều mặt hạn chế, một số vấn đề xã hội nảy sinh chưa được giải quyết kịp thời; quốc phòng, an ninh vẫn còn những mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân chưa được phát huy đầy đủ. Công tác xây dựng Đảng còn một số mặt tồn tại chậm được khắc phục.

          Nguyên nhân khuyết điểm là do điều kiện tự nhiên không thuận lợi; thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra; nguồn vốn tích lũy từ nội bộ nền kinh tế ít, lại chịu sự tác động bất lợi của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu làm cho đời sống nhân dân và người có thu nhập thấp gặp khó khăn. Một số cơ chế chính sách chưa phù hợp làm hạn chế sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

          Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở trên một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; trình độ, năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm, tính tiền phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn yếu. Công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát, đôn đốc trên một số lĩnh vực chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn hạn chế, chưa tạo nhận thức cho nhân dân một cách sâu sắc, nên quá trình triển khai thực hiện chủ trương vẫn gặp những khó khăn nhất định. Công tác dự báo, quy hoạch, kế hoạch, thuế, tài chính, cải cách hành chính… chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Các mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả còn ít, chưa được nhân rộng.

          Từ thực tiễn 5 năm qua có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

          - Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố quyết định mọi thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể.

          - Giữ vững khối đoàn kết thống nhất trong toàn đảng bộ và toàn dân, phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống văn hóa, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra.

          - Vận dụng sát hợp đường lối, chủ trương của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường; tranh thủ sự giúp đỡ và sử dụng hiệu quả nguồn đầu tư của Trung ương, của tỉnh.

          - Quá trình thực hiện nghị quyết Đại hội và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn và tình hình thực tiễn ở mỗi địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

          - Trong chỉ đạo điều hành phải tập trung, kiên quyết, dám nghĩ, dám làm dám chịu trách nhiệm; phân cấp, phân nhiệm rõ ràng, có giải pháp đột phá tổ chức thực hiện đồng bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy vai trò của nhân dân, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

***1.2- Về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp 5 năm 2010-2015***

          Đại hội nhất trí:

***a- Mục tiêu chủ yếu trong 5 năm đến là:*** Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm xây dựng huyện Thăng Bình phát triển nhanh, bền vững.

***b- Phương hướng chung là*:** Tạo sự chuyển biến sâu sắc và toàn diện trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức gắn với đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Xây dựng chính quyền từ huyện đến cơ sở vững mạnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hoạt động và tổ chức các phong trào quần chúng.

Khai thác mọi tiềm năng, phát huy hơn nữa nội lực, tranh thủ ngoại lực, vận dụng các cơ chế phù hợp để tạo sức bật mới trong phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội. Tập trung đầu tư tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp, chú trọng phát triển công nghiệp chế biến; mở rộng các ngành nghề nông thôn và các ngành nghề truyền thống của địa phương. Phát triển mạnh mẽ thương mại, dịch vụ trên cơ sở đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá gắn với xây dựng nông thôn mới.

          Phát triển văn hoá - xã hội đồng bộ với tăng trưởng và phát triển kinh tế; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch nhanh hơn nữa lao động nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục - đào tạo, y tế, dân số, gia đình, trẻ em, văn hoá, thể dục, thể thao, thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội. Ngăn chặn và đẩy lùi quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

***c- Một số chỉ tiêu chủ yếu trong 5 năm đến là:***

          - Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân cả giai đoạn 2011-2015 tăng 16,13% năm. Trong đó, công nghiệp tăng 27%; thương mại-dịch vụ tăng 20%; nông nghiệp tăng 4,5%**.**

          - Cơ cấu kinh tế đến năm 2015: thương mại-dịch vụ chiếm 39%; công nghiệp chiếm 35%; nông nghiệp chiếm 26%.

          - Thu ngân sách từ phát sinh kinh tế trên địa bàn tăng bình quân hằng năm 10-12%.

          - Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ 2-3%; giảm tỷ suất sinh thô hằng năm 0,4%0; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 12% vào năm 2015.

          - Cơ cấu lao động phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ 55%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề chiếm 45% trở lên; hằng năm giải quyết việc làm cho 2.000-2.500 lao động.

          - Thu nhập bình quân đầu người khoảng 22,6 triệu đồng vào năm 2015, gấp 2,24 lần năm 2010 (*năm 2010 là 10,1 triệu đồng/người/năm*).

          - Đến năm 2015 có 32% trường Mẫu giáo, 60% trường Tiểu học, 42% trường THCS, đạt chuẩn quốc gia.

          - Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hằng năm.

          - Phấn đấu hằng năm có trên 80% TCCS đảng TSVM, không còn TCCS đảng yếu kém, mỗi năm kết nạp từ 140 đảng viên trở lên.

***d- Nhiệm vụ và giải pháp chủ*yếu**

**- Tiếp tục giữ vững ổn định và đẩy mạnh phát triển kinh tế, bảo đảm tăng trưởng cao và vững chắc. *Đa dạng hoá các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch, mở rộng thị trường tiêu dùng, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế và đời sống xã hội.***Mở rộng, kết nối và xây dựng thị trấn Hà Lam đúng vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của huyện; phấn đấu trở thành 1 trong 4 trung tâm thương mại lớn theo quy hoạch phát triển vùng Đông tỉnh Quảng Nam. Tiếp tục thu hút đầu tư, tập trung phát triển các khu thương mại, dịch vụ; khẩn trương lập quy hoạch các thị tứ, đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá. Khuyến khích phát triển, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống.

***Tăng cường thu hút đầu tư, tập trung phát triển công nghiệp, ngành nghề, làng nghề truyền thống .***Phát triển công nghiệp phải gắn quy hoạch ngành với quy hoạch vùng, lãnh thổ nhằm tạo tính đồng bộ và tác động lẫn nhau để cùng phát triển. Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp chế biến nông-lâm-thuỷ, hải sản; ngành công nghiệp cơ khí sản xuất và sửa chữa công cụ, nông cụ phục vụ cho ngành nông nghiệp và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; các ngành công nghiệp sử dụng nguyên vật liệu tại địa phương, sử dụng nhiều lao động. Từng bước hình thành các ngành công nghiệp mũi nhọn như công nghiệp chế biến khoáng sản, may mặc…Chú trọng phục hồi, phát triển các làng nghề truyền thống, làng nghề mới, tạo ra sản phẩm có thị trường tiêu thụ ổn định và không gây ô nhiễm môi trường.

***Xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá  nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới****.*

Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tập trung đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái, theo nhu cầu của thị trường, có hiệu quả kinh tế cao và bền vững. Phấn đấu đến năm 2015 cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp: chăn nuôi 40%, trồng trọt 35%, thủy sản 20%, lâm nghiệp 5%.

 Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Phấn đấu đến năm 2015 xây dựng 5 xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

***Tăng thu ngân sách, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng***. Tăng cường khai thác và quản lý tốt các nguồn thu, điều hành và sử dụng ngân sách đúng theo luật ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra gắn với công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm trong hoạt động thu chi ngân sách.

Phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách cấp trên và các nguồn khác để xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện nhanh và đúng quy trình công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án khi được phê duyệt.

***Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ tài nguyên môi trường***:

Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường. Tăng cường công tác quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Nâng cao hiệu quả công tác giao đất, cho thuê, sử dụng đất và tăng cường phát triển quỹ đất cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết thu hồi đất không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường.

***Về phát triển kinh tế vùng***.

Trọng tâm phát triển kinh tế đối với**vùng Tây**là: phát triển rừng, kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại theo mô hình kinh tế nông lâm kết hợp. Khai thác thế mạnh về trồng rừng sản xuất, trồng các loại cây nguyên liệu như cao su, nguyên liệu giấy, các loại cây dược liệu. Phát triển chăn nuôi gia súc như bò, dê… Giữ ổn định diện tích lúa nước để đảm bảo ổn định lương thực tại chỗ, đẩy mạnh sản xuất các loại cây màu như đậu phụng, ngô, sắn… để cung cấp nông sản, hàng hóa tiêu dùng và tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến thức ăn gia súc. Phát triển các loại hình dịch vụ thương mại, du lịch. Chú trọng phát triển du lịch sinh thái, cảnh quang thiên nhiên.

**Đối với vùng Trung:**Mở rộng Thị trấn Hà Lam, tạo các điều kiện cần thiết để Thị trấn Hà Lam trở thành một trong những thị trấn có quy mô lớn của tỉnh Quảng Nam, là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hoá của huyện; là vùng động lực để tạo ra sức lan toả trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cấp các thị tứ Quán Gò, Kế Xuyên, Ngọc Phô, Bình Nguyên hình thành một chuỗi đô thị dọc theo Quốc lộ 1A. Đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp Bắc Hà Lam, Nam Hà Lam, Kế Xuyên-Quán Gò, kêu gọi đầu tư, ưu tiên cho các ngành công nghiệp nhẹ như may mặc, cơ khí ô tô, chế biến hàng gỗ cao cấp.

Đối với nông nghiệp: phải tổ chức lại sản xuất theo hướng đa ngành, hiệu quả, hình thành vùng sản xuất lúa giống, lúa chất lượng cao, phát triển trang trại, gia trại với quy mô phù hợp. Xây dựng chợ đầu mối, phát triển thị trường dịch vụ tiêu thụ nông sản hàng hoá.

**Đối với vùng Đông**: Phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế mở Chu Lai đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời giao đất cho các dự án cầu Cửa Đại, các dự án phòng tránh bão lụt, đường cứu nạn cứu hộ... Quy hoạch xây dựng khu dân cư để di dời nhân dân vùng dự án đến nơi ở mới. Chú trọng công tác đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho lao động, sớm ổn định cuộc sống. Hình thành khu du lịch sinh thái các xã ven biển (*Bình Dương, Bình Minh, Bình Hải, Bình Nam*) và du lịch dọc sông Trường Giang (*Bình Dương, Bình Giang, Bình Triều, Bình Đào, Bình Sa, Bình Hải, Bình Nam*). Tạo điều kiện thuận lợi để các dự án đầu tư vào các lĩnh vực khách sạn, khu nghỉ dưỡng, Trung tâm hội nghị, thương mại, khu vui chơi giải trí, nhà nghỉ, bãi tắm. Xây dựng mô hình nhân dân tham gia kinh doanh du lịch làng quê.

**- Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với tăng trưởng và phát triển kinh tế; tập trung giải quyết tốt hơn nữa các vấn đề xã hội; nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.**

Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước về giáo dục-đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng nhiều hơn đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhân cách, đạo đức, lối sống cho đội ngũ giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, bậc học. Tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS và phổ cập bậc trung học phổ thông ở 50% xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài nhằm huy động mọi nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục. Nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm đào tạo nghề và các trung tâm học tập cộng đồng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Phấn đấu hằng năm xây dựng từ 2-3 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình. Làm tốt hơn nữa công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Đẩy mạnh hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá giai đoạn 2008-2015 theo tinh thần Nghị quyết số 07 của Huyện ủy (*Khóa XVIII*). Phấn đấu mỗi năm có 10% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn thôn văn hoá, 100% cơ quan có đời sống văn hoá tốt, trên 80% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Chú trọng mở rộng và nâng cấp mạng lưới đài, trạm truyền thanh cơ sở.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với người có công cách mạng, chính sách an sinh xã hội. Huy động mọi nguồn lực để đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo nhanh và bền vững. Tập trung xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hoá, làm tốt công tác đào tạo nghề, chú trọng công tác dạy nghề cho nông dân phục vụ phát triển ngành nghề ở nông thôn. Phấn đấu mỗi năm xây mới, sửa chữa từ 100-150 nhà ở cho người có công cách mạng; đến năm 2015 phấn đấu xoá được 1.353 nhà tạm cho đối tượng hộ nghèo theo đề án của tỉnh đã phê duyệt. Hằng năm tu sửa, nâng cấp từ 1-2 nghĩa trang liệt sỹ.

**- Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các loại tội phạm; tăng cường công tác nội chính**.

Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh, nội chính. Thực hiện tốt Nghị quyết 08 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa IX) về công tác đảm bảo an ninh quốc gia và chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Cấp uỷ, chính quyền các cấp phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tập trung phát triển kinh tế xã hội đi đôi với củng cố thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Tiếp tục xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ liên hoàn vững chắc trong tình hình mới theo Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (*Khóa X*). Thực hiện tốt công tác huấn luyện chính trị, quân sự và diễn tập; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng lực lượng vũ trang, thực lực chính trị ở cơ sở vững mạnh, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu “*diễn biến hoà bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, không để xảy ra tình huống đột biến, bất ngờ. Chỉ đạo chặt chẽ công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị (*Khóa X*) về tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật để cán bộ, nhân dân nhận thức đầy đủ và tự giác tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm. Xây dựng xã, thị trấn vững mạnh toàn diện và các cơ quan nội chính trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trong giải quyết công việc. Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án. Có giải pháp cụ thể nhằm đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả.

**- Tiếp tục xây dựng chính quyền thực sự trong sạch vững mạnh**.

Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp, thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát để phát huy vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước địa phương mở rộng dân chủ để các tầng lớp nhân dân tham gia góp ý xây dựng chính quyền. Cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng các kỳ họp. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền từ huyện đến cơ sở vững mạnh; củng cố, phát huy vai trò của thôn, tổ dân phố; thực hiện nghiêm việc quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở.

Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, có tác phong làm việc khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao, công tâm với công việc. Chống những biểu hiện quan liêu, hách dịch, tham nhũng, lãng phí, xa rời dân, coi thường ý kiến nhân dân.

**- Tăng cường công tác dân vận của Đảng, tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận, đoàn thể, các tổ chức hội quần chúng**.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng*.* Các cấp uỷ đảng phải xây dựng chương trình, kế hoạch công tác dân vận toàn khoá, hằng năm để chỉ đạo thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận. Tập trung thực hiện tốt quy chế dân vận trong hệ thống chính trị. Phối hợp với chính quyền và các đoàn thể làm tốt công tác vận động nhân dân. Kiện toàn củng cố bộ máy tổ chức biên chế cán bộ dân vận từ huyện đến cơ sở đảm bảo số lượng và chất lượng.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể và hội quần chúng theo Kết luận số 62-KL/TW ngày 8/12/2009 của Bộ Chính trị về “*tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội*”. Tăng cường vận động, tập hợp đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân; phát huy dân chủ, xây dựng sự đồng thuận xã hội; tham gia xây dựng và đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các chương trình kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh vào cuộc sống, góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh.

**- Thường xuyên chăm lo xây dựng chỉnh đốn Đảng, củng cố và tăng cường khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ**.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu nhân dân, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giáo dục phẩm chất đạo đức trong Đảng, trong nhân dân, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, tạo sự chuyển biến căn bản trong việc ngăn chặn, từng bước đẩy lùi sự suy thoái đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền hướng về cơ sở, cải tiến cách thức tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết đi đôi với vận dụng một cách phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa phương, đơn vị và đối tượng. Kịp thời giải đáp những vướng mắc về tư tưởng; kiên quyết đấu tranh chống những quan điểm sai trái, những luận điệu phản động, làm thất bại mọi âm mưu “*diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; đưa cuộc vận động đi vào chiều sâu, trở thành nội dung quan trọng trong hoạt động của các địa phương, đơn vị.

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCS đảng. Thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, thường xuyên làm tốt tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng, trước hết là trong cấp uỷ và Thường vụ cấp uỷ; đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị 10 của Ban Bí thư. Tập trung củng cố các TCCS đảng yếu kém, xây dựng TCCS đảng TSVM. Phấn đấu hằng năm có trên 80% TCCS đảng TSVM, 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Phát triển đảng viên đảm bảo số lượng và chất lượng. Xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở có phẩm chất chính trị, trình độ năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới; chú trọng đội ngũ cán bộ kế cận, cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Tập trung làm tốt công tác: đánh giá, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ. Phấn đấu đến năm 2015, 100% cán bộ lãnh đạo trưởng, phó phòng trở lên có trình độ đại học chuyên môn, 100% cao cấp chính trị; 100% cán bộ công chức xã, thị trấn đạt 3 chuẩn theo quy định. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là chính trị hiện nay, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên thoái hoá biến chất về chính trị, đạo đức, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện mất đoàn kết, bè phái, cá nhân chủ nghĩa và mọi âm mưu phá hoại nội bộ Đảng của các thế lực thù địch.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Nghị quyết 14-NQ/TW ngày 30/7/2007 của Ban chấp hành Trung ương về “*tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*”. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Các cấp uỷ đảng xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; đồng thời chỉ đạo các tổ chức đảng và UBKT cấp uỷ chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp uỷ giao. Củng cố, kiện toàn UBKT từ huyện đến cơ sở, bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác kiểm tra Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, phát huy tính năng động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền các cấp; khắc phục tình trạng Đảng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo đối với hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp uỷ từ huyện đến cơ sở; phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện tốt chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Các cấp uỷ đảng xây dựng, bổ sung và thực hiện quy chế làm việc, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Tiếp tục đổi mới việc xây dựng, quán triệt, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, giảm bớt giấy tờ, hội họp, giành nhiều thời gian đi cơ sở để nắm bắt tình hình, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XVIII. Từ kinh nghiệm của khoá trước, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX cần tiếp tục phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cho nhiệm kỳ tới.

3- Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức cơ sở đảng và các tầng lớp nhân dân trong huyện đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng, văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XX. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Tỉnh uỷ.

 4- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX gồm 39 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XX gồm 17 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thăng Bình khoá XIX hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Nam và các Ban Đảng Tỉnh uỷ có liên quan, quyết định chuẩn y theo quy định.

  5- Giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thăng Bình khoá XIX căn cứ vào nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XX, xây dựng chương trình hành động, các kế hoạch công tác để nhanh chóng đưa nghị quyết Đại hội đi vào thực hiện trong thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX của Đảng bộ huyện đã đề ra, góp phần xứng đáng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng trong thời kỳ mới.

  **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN THĂNG BÌNH**

**LẦN THỨ XIX**